TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung
Ông Quách Công Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1993 tại Tân Lạc – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Đinh Thị N; có vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 30/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án 30/9/2016 về tội "Đánh bạc". Khi phạm tội lần này bị cáo chưa hết thời gian thử thách của án treo; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1967. Đã chết. Nơi cư trú trước khi chết: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn Quy*:

Cụ Ngần Thị U, sinh năm 1934. Là mẹ của bị hại.
Bà Bùi Thị P, sinh năm 1970. Là vợ của bị hại.
Chị Bùi Thị L, sinh năm 1998. Là con ruột của bị hại.
Cùng cư trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Cụ Ngần Thị U, bà Bùi Thị P và chị Bùi Thị L ủy quyền cho ông Bùi Văn T, sinh năm 1969. Cư trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. (Là em ruột của bị hại) tham gia tố tụng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/4/2018). Ông Bùi Văn T có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Văn H1, sinh năm 1967. Cư trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1969. Cư trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là người làm chứng. Có mặt.

Chị Bùi Thị B, sinh năm 1983. Cư trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là người làm chứng. Có mặt.

Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994. Cư trú tại: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2018, Trần Văn H một mình điều khiển xe môtô BKS 28E1-106.xx đi từ nhà đến thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc để mua hồ sơ xin việc và mua sữa cho con. Đến quán tạp hóa gần cổng Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, Trần Văn H vào mua 02 bộ hồ sơ và điều khiển xe đi về. Trên đường về nhớ ra chưa mua sữa cho con nên H quay lại. Khoảng 21 giờ 50 phút, khi điều khiển xe quay lại theo hướng Lạc Sơn – Hòa Bình trên quốc lộ 12B, đoạn km 92+350 thuộc địa phận xóm Đ, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Trần Văn H phát hiện qua ánh đèn xe, đèn đường cách 20m có ông Bùi Văn Q đang đi bộ từ cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Lạc sang đường (từ trái sang phải theo hướng Lạc Sơn – Hòa Bình). H bấm còi báo hiệu thì thấy ông Q đứng lại ở gần giữa đường. H không giảm tốc độ (khoảng 40 km/h) mà tiếp tục điều khiển xe đi tiếp theo phần đường của mình. Khi cách 02 m, thấy ông Q ở ngay trước đầu xe mình nên H đánh lái sang bên phải theo chiều di chuyển để tránh nhưng không kịp; xe H đang điều khiển đâm va vào phía sau bên phải người ông Q làm ông Q ngã đập đầu xuống đường gây tai nạn giao thông. Trần Văn H loạng choạng tay lái, di chuyển tiếp được 4,5m thì đổ ngã về phía bên phải, người và xe trượt lết trên đường theo hướng di chuyển 15,6m thì dừng lại. Hậu quả: ông Bùi Văn Q tử vong vào ngày 17/4/2018, Trần Văn H bị thương, xe môtô do H điều khiển bị hư hỏng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường (hướng Lạc Sơn – Hòa Bình) thì đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, lòng đường trải nhựa rộng 14 m, có vạch kẻ đứt đoạn màu vàng giữa đường. Bên phải đường là khu dân cư, bên trái là Bệnh viện đa khoa huyện Tân Lạc. Trước cổng bệnh viện có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường. Hai chiều có biển báo vị trí người đi bộ sang đường,

biển báo khu vực bệnh viện. Điểm va chạm giữa xe môtô do H điều khiển với ông Q cách mép đường bên phải là 4,10m, cách vạch kẻ đứt giữa đường là 2,90m, cách đầu vết cày xuống đường của để chân bên phải xe môtô là 4,50m, cách vị trí nằm của nạn nhân Q là 2,15m.

Tại Bản kết luận pháp y số 59/QĐPY-CAT-PC54, ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: ông Bùi Văn Q chết do chấn thương sọ não.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe môtô BKS 28E1-106.xx; 01 Giấy phép lái xe môtô số AS 527xxx, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/12/2011 mang tên Trần Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 002xxx mang tên Bùi Văn T1; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113520xxx, mang tên Trần Văn H, do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 18/3/2011. Chiếc xe môtô BKS 28E1-106.xx đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn H1. Các vật chứng còn lại đang lưu giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định, Giấy phép lái xe môtô số AS 527xxx, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/12/2011 mang tên Trần Văn H là không đúng. Giấy phép lái xe này không thuộc quản lý của Sở Giao thông vận tài tỉnh Ninh Bình mà thuộc quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên và đã cấp cho người khác không phải Trần Văn H.

Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị hại Bùi Văn Q thống kê chi phí mai táng hết 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng. Trần Văn H và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng cộng các khoản là 83.000.000 *(Tám mươi ba triệu)* đồng. Do khó khăn nên bị cáo và gia đình mới bồi thường được 53.000.000 *(Năm mươi ba triệu)* đồng, số tiền còn lại cam kết bồi thường tiếp trong hạn 3 năm. Đại diện bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTL, ngày 17/10/2018 đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan, chấp nhận mức bồi thường cho gia đình bị hại và xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường và giữ nguyên ý kiến xin cho bị cáo miễn trách nhiệm hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa hết thời gian thử thách của án treo do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Tuy nhiên, sau tai nạn bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả gây ra, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ", xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án bị cáo đang phải chịu thử thách án treo. Về vật chứng của vụ án: những vật chứng đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp nên không đề nghị xem xét, các vật chứng còn lại đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy giấy phép lái xe mang tên Trần Văn H do không đúng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Các giấy đăng ký xe, chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H là những giấy tờ hợp pháp nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu xe và Trần Văn H. Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 16/4/2018, Trần Văn H đã có hành vi điều khiển xe môtô BKS 28E1-106.xx đi với tốc độ 40 km/h khi đi qua khu vực bệnh viện, nơi có vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường, đã phát hiện ra ông Bùi Văn Q đi bộ sang đường phía trước nhưng không giảm tốc độ đã đâm va vào người ông Bùi Văn Q gây tai nạn giao thông. Hậu quả là ông Bùi Văn Q tử vong, bản thân bị cáo bị thương, phương tiện do bị cáo điều khiển bị hư hỏng. Theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 thì người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong trường hợp qua khu vực bệnh viện và khi có người đi bộ qua đường. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ khi qua đường, phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường theo quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Trần Văn H đã không tuân thủ đúng quy định nêu trên khi tham gia giao thông nên gây tai nạn với hậu quả làm 01 người chết. Lỗi chính gây tai nạn giao thông thuộc về bị cáo. Hơn nữa bị cáo tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Giấy phép lái xe ghi tên bị cáo, có số AS 527xxx, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp nhưng Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình không quản lý mà giấy phép này thuộc quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên và đã cấp cho người có tên là Lê Minh M, sinh năm 1993, trú tại: xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên chứ không cấp cho Trần Văn H. Bản thân Trần Văn H thừa nhận mình nộp ảnh và tiền nhờ một người không rõ danh tính làm giúp mà không qua thi sát hạch lái xe. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm

hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần văn H đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản pháp luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm hại đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người chết, làm hỏng hóc phương tiện giao thông. Bị cáo Trần Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện: bản thân Trần Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, không đủ điều kiện điều khiển xe môtô theo quy định của pháp luật nhưng vẫn điều khiển; khi tham gia giao thông lại chủ quan, cẩu thả, đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tử vọng cho ông Bùi Văn Q, bản thân bị cáo bị thương, gây hư hại phương tiện giao thông. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mình gây ra. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo đã bị kết án 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau tai nạn bị cáo cùng gia đình đã chủ động gặp gỡ và thỏa thuận bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm va chạm đầu tiên khi tai nạn xảy ra nằm trên phần đường theo chiều di chuyển của bị cáo. Bị hại khi qua đường không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu quan sát (thể hiện qua việc đâm va từ phía sau lưng bị hại) là vi phạm các quy định tại khoản 1, 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ; lỗi gây ra tai nạn một phần do bị hại. Đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo phải nuôi hai con còn nhỏ. Đây là những tình tiết sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang chịu thời gian thử thách của án treo lại phạm tội nên phải tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại thời điểm xét xử, đại diện bị hại giữa nguyên mức bồi thường thiệt hại là 83.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 53.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 30.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp trả lại cho chủ sở hữu là xe môtô BKS 28E1-106.xx. Xét, chiếc xe là tài sản của gia đình Trần Văn H nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông Trần Văn H1, đại diện gia đình bị cáo là đúng quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Giấy phép lái xe môtô số AS 527xxx, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/12/2011 mang tên Trần Văn H là giấy tờ không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 002xxx mang tên Bùi Văn T1 là giấy tờ hợp pháp gắn liền xe môtô BKS 28E1-106.xx cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với Giấy chứng minh nhân dân số 113520xxx, mang tên Trần Văn H, do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 18/3/2011 là giấy tờ hợp pháp chứng minh nhân thân Trần Văn H cần trả lại cho Trần Văn H.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo còn phải chịu án phí dân sự về việc bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 21/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ của vụ án bị xét xử về tội Đánh bạc (tạm giữ từ ngày 08/6 đến 16/6/2016). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe môtô số AS 527xxx, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/12/2011 mang tên Trần Văn H.

Trả lại cho ông Trần Văn H1 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 002xxx mang tên Bùi Văn T1.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113520xxx, mang tên Trần Văn H, do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 18/3/2011.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK(2019)003 ngày 05/11/2018).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591, 357 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho gia đình ông Bùi Văn Q số tiền 83.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện bồi thường được 53.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Đại diện Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra – CA Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự - CA Tân Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn